

Số: /2021/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 – 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 91 /TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách

đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025 (viết tắt là Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND) như sau:

### **1. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 như sau:**

“1. Dự án đầu tư được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư là các dự án có đủ các điều kiện theo quy định, thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

a) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải phê duyệt chủ trương đầu tư/quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thời điểm tính được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư là sau ngày Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành; trường hợp dự án đầu tư đã được phê duyệt trước ngày Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành, trong quyết định có quy định tiến độ đầu tư thì các hạng mục, công trình có thời gian thực hiện đầu tư ghi trong quyết định sau ngày Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành được hưởng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết này.

b) Trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải phê duyệt chủ trương đầu tư/quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì thời điểm tính được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư theo khối lượng công việc thực hiện dự án hoàn thành, được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu sau ngày Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành.

c) Đối với các chính sách hỗ trợ khác không phải là hỗ trợ đầu tư thì được hưởng các chính sách hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện quy định hỗ trợ và các nội dung đề xuất hỗ trợ phải được thực hiện sau ngày Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành.”

### **2. Sửa đổi Điều 4 như sau:**

#### **“Điều 4. Danh mục dự án nông nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư**

1. Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục quy định tại mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư là dự án thuộc danh mục quy định tại mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.”

### **3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:**

“b) Nhà đầu tư có dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao (theo các quyết định công nhận giống cây trồng, vật nuôi mới hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), khi đưa vào sản xuất trong cùng điều kiện sản xuất mà có năng suất, chất

lượng cao, mang lại thu nhập cao hơn so với cây trồng, vật nuôi khác trên cùng địa bàn được hỗ trợ 70% kinh phí đầu tư, nhưng không quá 03 tỷ đồng/dự án, để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.”

#### **4. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:**

“c) Dự án trồng cây hằng năm từ 02 ha trở lên, nếu trồng trong nhà kính, nhà màng, nhà lưới có quy mô từ 1.000 m<sup>2</sup> trở lên; cây công nghiệp dài ngày, cây lâu năm, trồng rừng các loại cây nhóm I, nhóm II, cây gỗ lớn từ 03 ha trở lên; trồng rừng sản xuất từ 05 ha trở lên; trồng cây dược liệu từ 01 ha trở lên.”

#### **5. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:**

“b) Các dự án đầu tư chế biến nông sản phải bảo đảm các điều kiện giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 1,5 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu (căn cứ theo giá thị trường tại thời điểm nghiệm thu dự án) và công suất thiết kế của dây chuyền, thiết bị, máy móc chế biến nông sản tối thiểu đạt 03 tấn/ngày. Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung với công suất tối thiểu là 20 con trâu, bò, ngựa/ngày hoặc 50 con lợn/ngày hoặc 500 con gia cầm/ngày.”

#### **6. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 11 như sau:**

“a) Mỗi hợp tác xã được hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí để thuê lao động là trí thức trẻ có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã; mức hỗ trợ hằng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/người tại địa bàn trí thức trẻ làm việc; số lượng tối đa 02 lao động/01 hợp tác xã; thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm.”

#### **7. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12 như sau:**

“**Điều 12a.** Hỗ trợ đầu tư các dự án đầu tư phát triển sản phẩm theo Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn:

1. Dự án đầu tư phát triển sản phẩm theo Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn có sản phẩm thuộc danh mục dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này, đáp ứng các nguyên tắc và điều kiện thì được hưởng các hỗ trợ theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 12 của Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND.

2. Các chủ thể có sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được hưởng hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND.

3. Thưởng cho các chủ thể tham gia Chương trình OCOP có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm:

- a) Sản phẩm đạt hạng 5 sao: thưởng 20 triệu đồng/sản phẩm.
- b) Sản phẩm đạt hạng 4 sao: thưởng 10 triệu đồng/sản phẩm.
- c) Sản phẩm đạt hạng 3 sao: thưởng 05 triệu đồng/sản phẩm.

### **8. Bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13 như sau:**

“d) Đối tượng được thưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 12a, thực hiện chi trả hỗ trợ sau khi sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận.”

**9.** Thay thế phụ lục danh mục dự án khuyến khích đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND bằng Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2.** Các dự án thuộc đối tượng đã được phê duyệt hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng chính sách theo quyết định đã phê duyệt; các dự án đầu tư hoặc các sản phẩm OCOP thuộc đối tượng hỗ trợ, đủ điều kiện thì thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- C, PCVP, các phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn; Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thị Hậu**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ**  
**TƯ TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh)*

**I. Danh mục dự án đặc biệt ưu đãi đầu tư**

Danh mục dự án đầu tư vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh *(bao gồm cả nuôi, trồng và chế biến)*:

1. Nhóm sản phẩm lâm nghiệp, dược liệu: Hồi, gỗ và sản phẩm chế biến từ gỗ, nhựa thông, quế, sớ, chè, dược liệu, đào (làm cảnh, lấy quả);
2. Nhóm sản phẩm chăn nuôi: Lợn, trâu, bò, ngựa bạch, gia cầm, thủy sản (nước ngọt);
3. Nhóm sản phẩm nông nghiệp: Na, rau, ớt, khoai lang, đỗ tương, lạc, ngô, thạch đen, hồng (Vành khuyên, Bảo lâm), cây có múi (bưởi, cam, quýt).

**II. Danh mục dự án ưu đãi đầu tư**

1. Nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, chế biến lâm sản ngoài gỗ *(Ngoài danh mục tại Mục I)*.
  2. Sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản, phát triển giống cây trồng lâm nghiệp công nghệ cao.
  3. Đầu tư nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học sử dụng làm thực phẩm.
  4. Sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, thủy sản.
  5. Xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến./.
-